

Bản án số: 125/2024/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Bà Vũ Thị Kim Dung

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Tố Uyên – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2024/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 19/4/1989; tại xã T, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Vị Trù, xã T, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ph; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đ:* Bà Trần Thị Ng, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Ph1, sinh năm 1963, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã T, thành phố VY, tỉnh VP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/4/2024, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: xã T, thành phố VY đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma túy tổng hợp

(loại ma túy đá và ma túy ngựa) để sử dụng cho bản thân. Đ một mình đi xe máy BKS 88H2-7089 từ nhà đến khu vực chợ Vĩnh Yên thuộc đường Lê Xoay, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma túy. Tại đây, Đ gặp và mua được của 01 người nam giới tên Trường (Đ không biết họ tên tuổi cụ thể, địa chỉ nơi ở, nơi cư trú của Trường) 01 túi ma túy chứa các tinh thể dạng đá màu trắng và 01 túi chứa 04 viên ma túy ngựa màu đỏ với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cầm 02 túi ma túy cất vào túi quần phía trước bên trái chiếc quần Đ đang mặc rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi Đ đi đến sân của khách sạn Hồng Ngọc; địa chỉ: Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên thì đúng lúc này Đ bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái chiếc quần Đ đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng và 01 túi chứa 04 viên nén màu đỏ, hình trụ tròn. Đ khai nhận đây là 02 túi ma túy đá và ma túy ngựa của Đ vừa mua được, cất giấu để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Vật chứng được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu là A1. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 88H2-7089 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã cũ, đã qua sử dụng. Sau đó, tổ công tác đã đưa đối tượng Nguyễn Văn Đ cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Ngày 22/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra các Quyết định trưng cầu giám định số: 1002 và số: 1006 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy trong mẫu ký hiệu A1 và giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn Đ ký hiệu là B1.

Tại bản Kết luận giám định số: 1128/KLGĐ ngày 26/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,3991g (không phẩy ba chín chín một gam) loại Methamphetamine; 04 viên nén màu đỏ mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,3441g (không phẩy ba bốn bốn một gam) loại Methamphetamine.*

Hoàn trả đối tượng còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu giám định gồm: A1= 0,3299 gam (Không phẩy ba hai chín chín gam) tinh thể + 0,2930g (không phẩy hai chín ba không gam) mẫu viên nén cùng bao túi được niêm phong trong một bao túi giấy “MẪU TRẢ 1043” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại bản Kết luận giám định số: 1153/KLGĐ ngày 30/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tìm thấy các chất ma túy*

Methamphetamine và Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng được Cơ quan trung tâm xác định là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn Đ, ký hiệu B1 gửi giám định.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, mục IIA, TT 55, Nghị định 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thông báo kết quả giám định cho Nguyễn Văn Đ biết, Đ đồng ý với kết quả giám định, không có ý kiến gì, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra Đ khai nhận: Đ mua ma túy của một người nam giới tên là Trường khoảng gần 40 tuổi, cao khoảng 1,65 mét, dáng người gầy, tóc cắt ngắn, nước da trắng, mặc quần bò dài, áo cộc tay đứng ở vỉa hè khu vực chợ Vĩnh Yên thuộc địa phận phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên với giá 800.000đồng. Đ không biết họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ nơi ở, nơi cư trú của T, Đ quen Trường 02 ngày trước do nghe bạn bè ngoài xã hội nói chuyện. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, kết quả không có đối tượng nào có đặc điểm như Đ khai nhận. Ngoài lời khai của Đ không có căn cứ, tài liệu gì khác để xác định nhân thân, lai lịch của người đã bán ma túy cho Đ, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 127/CT - VKSVY ngày 26 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 4 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy mẫu trả sau giám định mẫu vật hoàn lại gồm: A1= 0,3299 gam tinh thể + 0,2930 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả số vụ 1043/2024”, trên giáp lai có chữ ký của người tham

gia đóng gói, được niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho các bị cáo Đ là bà Trần Thị Ng trình bày bản luận cứ: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đ hưởng mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm cho bị cáo Đ hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đ hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 22/4/2024, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Vĩnh Phúc làm nhiệm vụ tại khu vực gần khách sạn Hồng Ngọc; địa chỉ: Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên phát hiện Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái chiếc quần Đ đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể dạng

đá màu trắng và 01 túi bên trong có 04 viên nén màu đỏ, qua giám định kết luận là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,7432g (Không phẩy bảy bốn ba hai gam, không kể bao bì).

Hành vi của bị cáo Đ như trên đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) ... Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo Đ là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người nam giới bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ ngày 22/4/2024, quá trình điều tra Đ khai nhận: Đ mua ma túy của một người nam giới tên là T khoảng gần 40 tuổi, cao khoảng 1,65 mét, dáng người gầy, tóc cắt ngắn, nước da trắng, mặc quần bò dài, áo cộc tay đứng ở vỉa hè khu vực chợ Vĩnh Yên thuộc địa phận phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên với giá 800.000 đồng. Đ không biết họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ nơi ở, nơi cư trú của Trường, Đ quen Trường 02 ngày trước do nghe bạn bè ngoài xã hội nói chuyện. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường Ngô

Quyền, thành phố Vĩnh Yên, kết quả không có đối tượng nào có đặc điểm như Đ khai nhận. Ngoài lời khai của Đ không có căn cứ, tài liệu gì khác để xác định nhân thân, lai lịch của người đã bán ma túy cho Đ, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1= 0,3299 gam (Không phảy ba hai chín chín gam) tinh thể + 0,2930 g (không phảy hai chín ba không gam) mẫu viên nén cùng bao túi được niêm phong trong một bao túi giấy “MẪU TRẢ 1043” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của Đ, sử dụng để liên lạc với gia đình và bạn bè, không sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho Đ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88H2-7089 đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên ông Dương Văn Nh, sinh năm 1982, trú tại: xã V huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông Nh mua, đăng ký sử dụng xe này từ năm 2004 với giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Đến đầu năm 2024 anh Nhâm đã bán lại chiếc xe mô tô này cho bà Nguyễn Thị Ph1, sinh năm 1963, trú tại: Thôn V, xã T, thành phố VY (mẹ đẻ của Đ) với giá 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), hai bên thỏa thuận mua bán xe bằng miệng, không có giấy tờ mua bán xe. Bà Ph1 sử dụng chiếc xe trên đến ngày 22/4/2024, Đ mượn xe của bà Ph1 để làm phương tiện đi lại, nhưng sau đó dùng vào việc đi mua ma túy, bà Ph1 không biết, không liên quan gì đến việc Đ dùng xe mô tô trên để đi mua ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Ph1 là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo được Ủy ban nhân dân xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo ngày 03/017/2024 (giai đoạn 2021 - 2025). Tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét thấy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Đ thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 4 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy mẫu trả sau giám định mẫu vật hoàn lại gồm: A1= 0,3299 gam tinh thể + 0,2930 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả số vụ 1043/2024”, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, được niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS; bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang Nhung